

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:23/2018/HNGĐ-ST
Ngày 20/4/2018

V/v “ *Tranh chấp về hôn nhân,
tranh chấp về nuôi con chung* ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Chu Minh Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Trung.

2. Ông Viêm Văn Doãn.

Thư ký phiên toà: Bà Hạp Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện VKSND thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà:

Bà Hồ Thị Lê - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20/4/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:61/2017/TLST - HNGĐ, ngày 08/11/2017 về việc “ *Tranh chấp về hôn nhân, tranh chấp về nuôi con chung* ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:24/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự.

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1982; HKTT: Khu T, phường K, thành phố BN, tỉnh Bắc Ninh (Có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc H, sinh năm 1981; HKTT: Khu T, phường K, thành phố BN, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 31/10/2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau.

Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Quốc H đăng ký kết hôn ngày 17/5/2005 tại UBND phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh. Trước khi kết hôn chị T và anh H có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau. Sau khi kết hôn chị T về làm dâu và sống chung cùng gia đình anh H tại khu Thị Chung, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh và thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận. Theo như chị T trình bày vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn và nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh H không tin tưởng chị, hay ghen tuông vô cớ dẫn đến vợ chồng thường xảy ra xích mích. Tháng 7/2017 anh H đánh và đuổi chị ra khỏi nhà, chị đã bỏ về nhà đẻ và sống ly thân với

anh H từ đó cho đến nay. Nay chị thấy vợ chồng không còn tình cảm, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị T và anh H có 02 con chung là cháu Nguyễn Trung M, sinh ngày 27/11/2005 và Nguyễn Thị Khánh Ng, sinh ngày 07/7/2014. Hiện cháu M đang sống cùng anh H ở khu Thị Chung, phường Kinh Bắc còn cháu Ng đang sống cùng với chị T. Khi ly hôn chị T xin được nuôi cháu bé là Nguyễn Thị Khánh Ng và đồng ý để anh H được nuôi cháu Nguyễn Trung M.

Về cấp dưỡng: Chị T không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Quốc H xác nhận phần trình bày của chị T về thời điểm kết hôn, vấn đề con chung là đúng. Theo anh H vợ chồng phát sinh mâu thuẫn khoảng tháng 3/2007 và nguyên nhân là do vợ chồng không tin tưởng nhau dẫn đến hiểu lầm. Khoảng tháng 7/2017 do áp lực về công việc anh có uống rượu và không làm chủ được bản thân nên có đánh chị T, sau đó chị T đã bỏ về nhà đẻ, anh cũng đã đến xin lỗi và đón chị T về nhưng chị T không nghe, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị T làm đơn xin ly hôn với anh gửi Tòa án anh mong muốn chị T quay về đoàn tụ để cùng anh nuôi dạy con cái, còn nếu chị T vẫn nhất quyết xin ly hôn với anh thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Trung M, sinh ngày 27/11/2005 và Nguyễn Thị Khánh Ng, sinh ngày 07/7/2014. Hiện cháu M đang sống cùng anh H ở khu Thị Chung, phường Kinh Bắc còn cháu Ng đang sống cùng với T. Nếu phải ly hôn anh xin được nuôi dưỡng và chăm sóc cả 02 con chung và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị T giữ nguyên yêu cầu, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Khi ly hôn chị T xin được nuôi cháu bé là Nguyễn Thị Khánh Ng và đồng ý để anh H được nuôi cháu Nguyễn Trung M.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Quốc H đã được Tòa án triệu hợp lệ đến lần thứ 02 nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là anh Nguyễn Quốc H theo quy định của pháp luật.

Đại diện VKSND thành phố Bắc Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Nguyễn Quốc H không chấp hành theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, không có mặt tại phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Quốc H.

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Khánh Ng, sinh ngày 07/7/2014 cho chị T nuôi dưỡng và chăm sóc; Giao con chung là cháu Nguyễn Trung M, sinh ngày 27/11/2005 cho anh H nuôi dưỡng và chăm sóc.

- Về cấp dưỡng: Không đặt ra xem xét do chị T, anh H không yêu cầu.

Chị T, anh H được quyền thăm nom con chung song không được làm ảnh hưởng đến cuộc sống riêng của nhau và các con.

- Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Quốc H đăng ký kết hôn ngày 17/5/2005 tại UBND phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Trước khi kết hôn chị T và anh H có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau. Xét thấy đây là hôn nhân hợp pháp vì tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về kết hôn.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh H là có thật và nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong quá trình chung sống, vợ chồng không tin tưởng nhau dẫn đến xảy ra xích mích. Từ những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống hàng ngày nhưng không được các bên giải quyết triệt để dẫn đến quan hệ vợ chồng ngày càng căng thẳng, hiện vợ chồng đã ly thân và không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hoà giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không thành, chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh H. Anh H cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng là có thật song anh không đồng ý ly hôn với chị T vì đó chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống vợ chồng. Phía anh H cũng xác nhận hiện vợ chồng vẫn sống ly thân và không còn quan tâm gì đến nhau, bản thân anh H cũng không có giải pháp nào để cải thiện quan hệ vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được căn cứ theo điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T với anh Nguyễn Quốc H.

[3] Về con chung: Chị T và anh H có 02 con chung là cháu Nguyễn Trung M, sinh ngày 27/11/2005 và Nguyễn Thị Khánh Ng, sinh ngày 07/7/2014. Hiện cháu Hiếu đang sống cùng anh H ở khu Thị Chung, phường Kinh Bắc còn cháu Ngọc đang sống cùng với T. Khi ly hôn chị T xin được nuôi dưỡng và chăm sóc Nguyễn Thị Khánh Ng và đồng ý để anh H được nuôi cháu Nguyễn Trung M. Còn anh H xin được nuôi dưỡng và chăm sóc cả 02 con chung và không yêu cầu chị T

phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét điều kiện thực tế của chị T và anh H cũng như để đảm bảo mọi quyền và lợi ích hợp pháp cho các con, tại thời điểm hiện tại cần giao con chung là Nguyễn Thị Khánh Ng, sinh ngày 07/7/2014 cho chị T nuôi dưỡng và chăm sóc; Giao con chung là cháu Nguyễn Trung M, sinh ngày 27/11/2005 cho anh H nuôi dưỡng và chăm sóc là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình và phù hợp với nguyện vọng của các con.

Về cấp dưỡng: Không đặt ra xem xét do chị T, anh H không yêu cầu.

Chị T, anh H được quyền thăm nom con chung song không được làm ảnh hưởng đến cuộc sống riêng của nhau và các con. Không ai được cản trở quyền này của chị T, anh H.

Về tài sản chung, công nợ: Chị T, anh H không có và không yêu cầu Toà án giải quyết.

Chị T phải chịu án phí Hôn nhân gia đình theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 147; 239; 243; 248; 260; 264; 267 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Quốc H.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Khánh Ng, sinh ngày 07/7/2014 cho chị T nuôi dưỡng và chăm sóc; Giao con chung là cháu Nguyễn Trung M, sinh ngày 27/11/2005 cho anh H nuôi dưỡng và chăm sóc.

Về cấp dưỡng: Không đặt ra xem xét do chị T, anh H không yêu cầu.

Chị T, anh H được quyền thăm nom con chung song không được làm ảnh hưởng đến cuộc sống riêng của nhau và các con. Không ai được cản trở quyền này của chị T và anh H.

3. Về tài sản chung, công nợ: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Quốc H không có và không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2017/0000466 ngày 02/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án hoặc ngày niêm yết kết quả bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKS thành phố;
- THADS thành phố;
- Những người tham gia TT;
- Lưu HS, VP.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Chu Minh Nam

